

Soạn văn lớp 8:

## Bài Muốn làm thằng Cuội

**Bố cục:**

- Câu 1, 2: Tâm trạng trước cuộc sống thực tại.
- Câu 3, 4 và 5, 6: Ước muốn nhà thơ.
- Hai câu cuối: Cảm xúc khi xuống thế gian.

**Câu 1 (trang 156 sgk Ngữ Văn 8 Tập 1):**

Tản Đà chán trần thế vì bế tắc, bất hòa sâu sắc với xã hội. Xã hội ta thời đó tù hãm, uất ức, đất nước mất chủ quyền những kẻ hãnh tiến thi nhau ganh đua. Ông buồn vì phận tài hoa mà lận đận, không đủ sức thay đổi hiện thực bi kịch.

**Câu 2 (trang 156 sgk Ngữ Văn 8 Tập 1):**

- “Ngông” là thái độ bất cần đời, là dám làm điều trái lẽ thường, không sợ lời đàm tiếu, đó là thái độ phóng túng coi thường khuôn phép trói buộc cá tính.
- Cái ngông của Tản Đà chính là ước muốn làm thằng Cuội, muốn lên Cung Trăng, những ước muốn người thường không dám mơ tới. Cảnh tượng vẽ ra chỉ Hằng cùng nhà thơ bầu bạn, trò chuyện gió mây, mọi thứ đều như hư ảo.

**Câu 3 (trang 156 sgk Ngữ Văn 8 Tập 1):**

Hình ảnh cuối bài thơ là cái cười. Cái cười ở đây là cái cười mãn nguyện khi thoát li được trần thế, khi thỏa mãn ước vọng làm thằng Cuội. Cười ở đây cũng là cười chế giễu cuộc đời trần tục đầy xấu xa, chật hẹp với tâm hồn thi sĩ.

**Câu 4 (trang 156 sgk Ngữ Văn 8 Tập 1):**

Những yếu tố nghệ thuật tạo nên sức hấp dẫn của bài thơ:

- Sự bay bổng của một tâm hồn thi sĩ lãng mạn.
- Thể thơ thất ngôn bát cú mà lời thơ tự nhiên, giản dị, phóng khoáng.
- Giọng điệu khi than thở, khi cầu xin, khi đặc ý làm bài thơ vui tươi, linh hoạt.

**Luyện tập****Câu 1 (trang 157 sgk Ngữ Văn 8 Tập 1):**

Phép đối cặp câu 3 – 4 và 5 – 6:

- Câu 3 – 4: Đối về hình ảnh và về lời: Cung quế - cành đa; đã ai ngồi đó chửa – xin chị nhắc lên chơi.

- Câu 5 – 6: Đối về ý là chính.

**Câu 2 (trang 157 sgk Ngữ Văn 8 Tập 1): So sánh với bài thơ *Qua Đèo Ngang*:**

+ Ngôn ngữ trong *Qua Đèo Ngang* trang trọng, cổ điển còn trong *Muốn làm thằng Cuội* lại tự nhiên, giản dị hơn.

+ Giọng điệu: *Qua Đèo Ngang* mang giọng buồn thương man mác, *Muốn làm thằng Cuội* lại thể hiện một giọng ngộ nghĩnh, hóm hỉnh.